

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 14/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Xuân Tụ

2. Bà Mã Thị Thương Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hữu, bà Hoàng Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Ma Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1989 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Thiên V và bà Đồng Thị B; Vợ: Hứa Thị Y; Con có 01 con sinh năm 2018. Tiền án: Không; Tiền sự: 01, tại Quyết định xử phạt hành chính số: 33/QĐ-XPHC ngày 30/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đồng Phúc, huyện Ba Bè xử phạt về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1- Cháu Hoàng Quốc V, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2011

2- Cháu Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2016.

Đều trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Cả hai đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại:** Anh Hoàng Văn Ngh - sinh năm 1990. Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, là bố đẻ của các bị hại. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/4/2023, Ma Văn Th đi bộ từ nhà tại thôn N, xã Đ, huyện B đến nhà anh Hoàng Văn Ngh, sinh năm 1990 ở thôn T, xã Đ, huyện B với mục đích hỏi anh Ng có việc gì cần thuê người làm thì Th làm. Khi đến nhà anh Ngh thấy nhà đóng cửa, Th gọi nhưng không có ai ở nhà, do trước đó khi đến nhà anh Ngh chơi Th nhìn thấy con trai anh Ngh đút tiền vào một bình sứ hình con lợn rồi cất vào trong tủ, nên Th nảy sinh ý định vào nhà anh Ngh trộm cắp. Sau đó Th đi đến cửa nhà bếp, thấy cửa nhà bếp không khóa, Th mở cửa đi vào trong nhà, vào đến trong nhà Th đi đến khu vực buồng ngủ của vợ chồng anh Ngh lục tìm chìa khóa tủ thì thấy chìa khóa tủ để ở trong chiếc túi bóng treo ở cột nhà sát đầu giường ngủ, Th cầm hai chiếc chìa khóa rồi đi đến tủ được kê ở cạnh giường ngủ dùng chìa khóa mở tủ. Khi mở được tủ, Th thấy bình sứ hình con lợn để ở ngăn tủ bên dưới, Th cầm bình sứ ra ngoài, đóng cánh tủ lại rồi đem hai chiếc chìa khóa để vào vị trí cũ, sau đó Th cầm bình sứ đến khu vực giường ở góc nhà bên phải đập chiếc bình sứ vào thành giường làm bình sứ vỡ thành nhiều mảnh, Th lấy hết số tiền bên trong đút vào túi quần và gom các mảnh sứ lại, để vào gầm giường rồi Th đi theo lối cũ ra khỏi nhà anh Ngh. Trên đường về Th gặp anh Ma Văn L là bạn của Th, Th mượn xe máy của anh L để đi về nhà. Về đến nhà, Th lấy 430.000đ (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng) trong số tiền Th vừa trộm cắp được sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân, số còn lại 465.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) Th cất trong tủ nhà Th.

Sau khi tiếp nhận tin báo từ anh Hoàng Văn Ngh vào tối ngày 02/4/2023 về việc bị mất số tiền khoảng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) là tiền tiết kiệm của các con anh là Hoàng Quốc V và Hoàng Quốc Đ để trong con lợn sứ và nghi ngờ người thực hiện việc trộm cắp là Ma Văn Th. Ngày 03/4/2023 Công an xã, huyện B đã triệu tập Th đến làm việc và Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số tiền còn lại cho cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐG ngày 04/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể kết luận: Một con lợn đựng tiền bằng sứ, màu đỏ tại thời điểm định giá ngày 02/4/2023 có giá trị là 24.480đ (Hai tư nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSBB, ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Ma Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể như sau:

- Tuyên bố bị cáo Ma Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/11/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho các bị hại thông qua người đại diện hợp pháp của các bị hại là ông Hoàng Văn Ngh và các bị hại không có yêu cầu về bồi thường thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tạm giữ 01 phong bì niêm phong trong có số tiền 465.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy 01 con lợn sứ đã bị vỡ thành nhiều mảnh khác nhau.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn tiền án phí cho nên bị cáo được miễn tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các bị hại và người đại diện hợp pháp cho các bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Theo các biên bản lời khai của bị cáo, người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào buổi chiều ngày 02/4/2023 bị cáo Ma Văn Th đã có hành vi lén lút vào nhà ông Hoàng Văn Ngh lấy trộm số tiền 895.000đ (Tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và một bình sứ hình con lợn màu đỏ có giá trị là

24.480đ (Hai mươi tư nghìn bốn trăm tám mươi đồng). Trước đó ngày 30/3/2023 bị cáo Ma Văn Th đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Do vậy, hành vi phạm tội lần này mặc dù giá trị tài sản trộm cắp dưới mức định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173/BLHS, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng.

[4] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội : “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173/ Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu và quyền quản lý tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, tại Quyết định xử phạt hành chính số: 33/QĐ-XPHC ngày 30/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể xử phạt về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa được xóa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, giá trị tài sản bị thiệt hại không lớn và lần đầu phạm tội. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là: “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”.

[7] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo không có việc làm cho nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo và đại diện cho bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng bị cáo chưa bồi thường, do vậy bị cáo Ma Văn Th phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo thỏa thuận cho đại diện người bị hại là ông Hoàng Văn Ngh và người đại diện cho bị hại không có yêu cầu gì thêm, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS.

[10] Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra có thu giữ số tiền 465.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) trong 01 phong bì niêm phong; 01 con lợn sứ đã bị vỡ thành nhiều mảnh khác nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cần tạm giữ 01 phong bì niêm phong trong có số tiền 465.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy 01 con lợn sứ đã bị vỡ thành nhiều mảnh khác nhau.

[11] Đối với ông Hoàng Văn T và Ma Văn L không liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo, nên không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập và bị cáo có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Ma Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38/ Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Ma Văn Th 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/11/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589/BLDS: Bị cáo Ma Văn Th có trách nhiệm bồi thường cho đại diện người bị hại là ông Hoàng Văn Ngh số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tạm giữ 01 phong bì niêm phong trong có số tiền 465.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy 01 con lợn sứ đã bị vỡ thành nhiều mảnh khác nhau.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa cơ quan Công an huyện Ba Bể với cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể ngày 01/02/2024)

* Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ma Văn Thắng được miễn tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Ba Bể;
- Cơ quan THAHS huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo, Ng đ/d bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Hùng